TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/DS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 24/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: số nhà T, đường L1, phường L2, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ. Ông Đỗ Thành T ủy quyền ông Bùi Văn S, sinh năm 1995 và ông Vương Lê Vĩnh N, sinh năm 1986, cùng là Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Tầng M, số H, đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: số nhà A, đường Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 13/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt: VBank) trình bày:

Ngày 14/8/2017, VBank và bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S ký kết Hợp đồng cho vay số LN1708040140932/VLG/HĐCV, số tiền cho vay 1.300.000.000đ, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán giấy phế liệu các loại, lãi suất cho vay 9,9%/năm trong 12 tháng đầu tiên và từ tháng thứ 13 trở đi được điều chỉnh; VBank được quyền chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ mà không cần phải chờ đến kết thúc thời hạn vay nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, lãi. Ngày 15/8/2017, bà H, ông S ký Khế ước nhận nợ số tiền 1.300.000.000đ.

Để bảo đảm hợp đồng vay nêu trên, cùng ngày 14/8/2017, VBank và bà H, ông S ký kết các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708040140932.A/VLG/HĐTC,LN1708040140932.B/VLG/HĐTC,LN1708040140932.C/VLG/HĐTC. Tài sản thế chấp gồm:

+ Thửa đất 271, tờ bản đồ số 16, diện tích 80m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V, do bà H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 078126, cấp ngày 19/12/2014.

+ Thửa đất 289, tờ bản đồ số 16, diện tích 80m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V, do bà H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 078167, cấp ngày 19/12/2014.

+ Thửa đất 729, tờ bản đồ số 16, diện tích 117m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V, do bà H đứng tên mặt 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 13/8/2014.

Ngày 14/8/2017, VBank và bà H, ông S ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708040141163/VLG/HĐTD, số tiền cho vay 1.000.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán giấy phế liệu các loại, lãi suất cho vay 8,9%/năm trong 03 tháng đầu tiên và từ tháng thứ 4 trở đi được điều chỉnh; VBank được quyền chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ trước hạn nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác. Ngày 15/8/2017, bà H, ông S ký Khế ước nhận nợ số tiền 1.000.000.000đ.

Để bảo đảm hợp đồng vay nêu trên, cùng ngày 14/8/2017, VBank và bà H, ông S ký kết các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708040141163.A/VLG/HĐTC,LN1708040141163.B/VLG/HĐTC,LN1708040141163.C/VLG/HĐTC. Tài sản thế chấp gồm:

+ Thửa đất 288, tờ bản đồ số 16, diện tích 80m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V, do bà H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 868848, cấp ngày 29/8/2012.

+ Thửa đất 725, tờ bản đồ số 16, diện tích 117m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V, do bà H đứng tên mặt 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 07/4/2015.

+ Thửa đất 731, tờ bản đồ số 16, diện tích 117m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V, do bà H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 595365, cấp ngày 16/7/2015.

Ngày 19/10/2017, VBank và bà H, ông S ký kết Phụ lục hợp đồng số LN1708040141163/VLG/HĐTD/PLHĐ/01 (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708040141163/VLG/HĐTD ngày 14/8/2017). Theo đó, số tiền vay là 1.285.000.000đ; tài sản thế chấp bảo đảm là các thửa đất 271, 289, 729, 288, 725, 731, cùng tờ bản đồ 16, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V.

Ngày 03/8/2017, VBank và bà H, ông S xác lập Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ Ngân hàng điện tử (Hợp đồng tín dụng thẻ), số tiền vay 100.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng. Bà H, ông S đã rút tiền sử dụng 99.961.222đ.

Thực hiện hợp đồng, bà H, ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ lãi, nợ gốc. Ngày 13/9/2018, VBank có Thông báo số 79/2018/TB-VPB thông báo bà H, ông S vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, các khoản vay chuyển sang nợ quá hạn, VBank thu hồi toàn bộ dư nợ. Ngày 14/10/2018, VBank nộp đơn khởi kiện, yêu cầu bà H, ông S thanh toán VBank tổng cộng nợ gốc 2.587.455.222đ, tổng nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 17/10/2018 là 158.826.762đ, tổng cộng: 2.746.281.984đ. Bà H, ông S tiếp tục thanh toán nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng từ sau ngày 17/10/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp, bà H, ông S không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, VBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa bà H, ông S với VBank.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S: Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của bà H, ông S gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định yêu cầu bà H, ông S trả tổng cộng nợ gốc và

tổng nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 3.086.145.803đ (trong đó: tổng nợ gốc 2.587.455.176đ, tổng nợ lãi 498.690.627đ), cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số LN1708040140932/VLG/HĐCV của số tiền cho vay 1.300.000.000đ: Nợ gốc 1.202.493.969đ, nợ lãi trong hạn 145.064.198đ, nợ lãi quá hạn 72.532.099đ, tổng cộng: 1.420.090.266đ.

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708040141163/VLG/HĐTD của số tiền cho vay 1.000.000.000đ: Nợ gốc 999.999.985đ, nợ lãi trong hạn 119.622.221đ, nợ lãi quá hạn 59.811.111đ, tổng cộng: 1.179.433.317đ.

+ Hợp đồng cho vay của số tiền cho vay 285.000.000đ: Nợ gốc 285.000.000đ, nợ lãi trong hạn 32.540.667đ, nợ lãi quá hạn 16.270.333đ, tổng cộng: 333.811.000đ.

+ Hợp đồng tín dụng thẻ hạn mức 100.000.000đ: Nợ gốc 99.961.222đ, nợ lãi trong hạn 35.233.332đ, nợ lãi quá hạn 17.616.666đ, tổng cộng: 152.811.220đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VBank. Buộc bà H, ông S trả VBank tổng cộng nợ gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn 3.086.145.803đ; trong đó nợ gốc 2.587.455.176đ, tổng nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2019 là 498.690.627đ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H, ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp bà H, ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì VBank thực hiện quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cùng xác lập ngày 14/8/2017 giữa VBank và bà H, ông S để thu hồi nợ. Buộc bà H, ông S nộp án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: VBank khởi kiện bà H, ông S tranh chấp hợp đồng tín dụng vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, là có quyền

khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H, ông S. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các Hợp đồng cho vay số LN1708040140932/VLG/HĐCV, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708040141163/VLG/HĐTD, cùng xác lập ngày 14/8/2017; Phụ lục hợp đồng số LN1708040141163/VLG/HĐTD/PLHĐ/01, ngày 19/10/2017 (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1708040141163/VLG/HĐTD ngày 14/8/2017); Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 03/8/2017 (Hợp đồng tín dụng thẻ) giữa VBank và bà H, ông S là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với tổng hạn mức cấp tín dụng là 2.685.000.000đ. Bà H, ông S đã ký kết các Khế ước nhận nợ, nhận đủ số tiền vay. Thực hiện hợp đồng, bà H, ông S trả VBank nợ gốc 97.506.000đ, nợ lãi 94.385.762đ, tổng cộng 191.891.762đ đối với hợp đồng của số tiền cho vay 1.300.000.000đ và trả lãi 17.977.167đ của hợp đồng số tiền cho vay 285.000.000đ. Do bà H, ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, nên từ ngày 15/6/2018, VBank đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của bà H, ông S sang nợ quá hạn đối với hợp đồng cho vay 1.300.000.00đ; ngày 18/6/2018 đối với hợp đồng cho vay 1.000.000.000đ; ngày 19/6/2018 đối với hợp đồng cho vay 285.000.000đ và ngày 07/6/2018 đối với hợp đồng tín dụng thẻ hạn mức 100.000.000đ.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H, ông S vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Như vậy, bà H, ông S từ chối, không tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, không cung cấp văn bản phản đối tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, do Tòa án thu thập, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VBank. Buộc bà H, ông S liên đới trả VBank tổng nợ gốc 2.587.455.176đ, tổng nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2019 là 498.690.627đ, tổng cộng: 3.086.145.803đ. Bà H, ông S tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Các thửa đất 271, 289, 729, 288, 725, 731, cùng tờ bản đồ 16, địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cùng xác lập ngày 14/8/2017 giữa VBank và bà H, ông S đã được Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ, xác định trên các thửa đất 288, 289, 271, 729 có gắn nhà; hai thửa 725, 731 là đất trống; không phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do phát sinh từ các giao dịch thuê, ở nhờ. Xét thấy, các hợp đồng

này được các bên tự nguyện xác lập, được công chứng đúng quy định pháp luật. Tại khoản 2 Điều 7 các hợp đồng thế chấp nêu trên có thỏa thuận khi xử lý tài sản thế chấp, bên thế chấp tài sản sẽ bàn giao vô điều kiện tài sản thế chấp, mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền tài sản thế chấp. Vì vậy, trường hợp bà H, ông S không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ, VBank được quyền đề nghị cơ quan thi hành án thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp, bao gồm các công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708040140932.A/VLG/HĐTC,LN1708040140932.B/VLG/HĐTC,LN1708040140932.C/VLG/HĐTC,LN1708040141163.A/VLG/HĐTC,LN1708040141163.B/VLG/HĐTC,LN1708040141163.C/VLG/HĐTC, cùng xác lập ngày 14/8/2017 giữa VBank và bà H, ông S để thu hồi nợ.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Buộc bà H, ông S liên đới nộp 93.723.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả VBank số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà H, ông S nộp 500.000đ để hoàn trả VBank do VBank nộp tạm ứng trước số tiền 3.000.000đ theo Phiếu thu số 25 ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V. Hoàn trả VBank số tiền tạm ứng còn lại 2.500.000đ và VBank đã nhận lại xong theo Biên bản giao trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 157, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S liên đới trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng cộng nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn 3.086.145.803đ (ba tỷ không trăm tám mươi sáu triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm lẻ ba đồng); trong đó: nợ gốc 2.587.455.176đ (hai tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi sáu đồng), tổng nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2019 là 498.690.627đ (bốn trăm chín mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thực hiện quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp, bao gồm cả các công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền tài sản thế chấp tại các thửa đất 271, diện tích 80m^2; thửa 289, diện tích 80m^2; thửa 729, diện tích 117m^2; thửa 288, diện tích 80m^2; thửa 725, diện tích 117m^2; thửa 731, diện tích 117m^2; cùng tờ bản đồ 16; cùng địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố V theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708040140932.A/VLG/HĐTC,LN1708040140932.B/VLG/HĐTC,LN1708040140932.C/VLG/HĐTC,LN1708040141163.A/VLG/HĐTC,LN1708040141163.B/VLG/HĐTC,LN1708040141163.C/VLG/HĐTC, cùng xác lập ngày 14/8/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. Án phí, chi phí tố tụng khác: Buộc bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S liên đới nộp 93.723.000đ (chín mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 43.463.000đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng) theo biên lai số No 0004280 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Huỳnh Mỹ H, ông Lê Hoàng S nộp 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ngân hàng đã nộp trước số tiền tạm ứng 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo Phiếu thu số 25 ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) của số tiền tạm ứng còn thừa và đã nhận lại xong theo Biên bản giao trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 3;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân